TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **02**/2025/QĐST-DS	*Ninh Hòa, ngày 07 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 208/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thúy N** - Sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Thúy N phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền Th đến ngày 30/12/2024 là 136.507.840 đồng *(Một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm linh bảy nghìn tám trăm bốn mươi đồng)* bao gồm số tiền gốc 114.520.000 đồng và số tiền lãi là 21.987.840 đồng. Phương thức trả như sau: Trả một lần vào ngày 30/6/2025.

2.2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thúy N phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.706.348 đồng *(Một triệu bảy trăm linh sáu nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng)*.

Do bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.706.348 đồng.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Huỳnh Tường Viên